

PHỤ LỤC 04
DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG
KHỞI NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG TUỔI

(Kèm theo Kế hoạch số 360/KH-MNXN ngày 10/9/2025 của trường mầm non Xuân Ninh, Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026)

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

T T	Chủ đề	TT tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	Bé và các bạn (4 tuần)	1	05/09/2025 – 12/09/2025	Bé vui đến trường	Tết trung thu
		2	12/09/2025 – 19/09/2025	Bé và các bạn.	
		3	22/09/2025 – 26/09/2025	Bé biết nhiều thứ.	
		4	29/09/2025 – 03/10/2025	Bé vui đón tết trung thu	
2	Đồ chơi của bé (3 tuần)	5	06/10/2025 – 10/10/2025	Đồ chơi quen thuộc gần gũi.	Ngày Phụ nữ Việt Nam
		6	13/10/2025 – 17/10/2025	Đồ chơi chuyển động được.	
		7	20/10/2025 – 24/10/2025	Đồ chơi mà bé thích.	
3	Cô giáo trong trường Mầm non (4 tuần)	8	27/10/2025 – 31/10/2025	Cô giáo lớp em.	Ngày Nhà giáo Việt Nam
		9	03/11/2025 – 07/11/2025	Các cô cấp dưỡng trường em.	
		10	10/11/2025 – 14/11/2025	Các cô giáo trong trường MN.	
		11	17/11/2025 – 21/11/2025	Ngày hội của cô giáo.	
4	Cây, quả, rau và những bông hoa đẹp (4 tuần)	12	24/11/2025 – 28/11/2025	Bé yêu cây xanh.	Ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam
		13	01/12/2025 – 05/12/2025	Các loại quả mà bé thích.	
		14	08/12/2025 – 12/12/2025	Một số loại rau.	
		15	15/12/2025 – 19/12/2025	Hoa đẹp tặng chú bộ đội	
5	Những con vật đáng yêu (3 tuần)	16	22/12/2025 – 26/12/2025	Con vật trong gia đình bé.	Noel cho bé
		17	29/12/2025 – 02/01/2026	Những con vật sống trong rừng.	
		18	05/01/2026 – 09/01/2026	Tôm, cua, cá thi tài.	
		...	12/01/2026 – 16/01/2026	Ôn tập	
6	Ngày tết và mùa xuân (4 tuần)	19	19/01/2026 – 23/01/2026	Mùa xuân với bé.	Bé vui đón Tết nguyên đán
		20	26/01/2026 – 30/01/2026	Hoa lá mùa xuân	
		21	02/02/2026 – 06/02/2026	Các món ăn ngày tết	
		22	09/02/2026 – 06/02/2026	Bé vui đón tết cổ truyền.	
...	16/02/2026 – 20/02/2026	Ôn tập + nghỉ tết (2 tuần)			
7	Mẹ và những người thân của bé (3 tuần)	23	23/02/2026 – 27/02/2026	Mẹ và người thân yêu của bé.	Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3
		24	02/03/2026 – 06/03/2026	Ngày vui 8/3	
		25	09/03/2026 – 13/03/2026	Đồ dùng trong gia đình.	
8	Bé thích đi bằng PTGT gì (3 tuần)	26	16/03/2026 – 20/03/2026	Xe đạp, xe máy, ô tô.	
		27	23/03/2026 – 27/03/2026	Thuyền buồm, tàu thủy.	
		28	30/03/2026 – 03/04/2026	Máy bay, tàu hỏa.	
9	Mùa hè với bé (3 tuần)	29	06/04/2026 – 10/04/2026	Thời tiết mùa hè	Lễ hội truyền thống chùa Viên Quang
		30	13/04/2026 – 17/04/2026	Trang phục mùa hè	
		31	20/04/2026 – 24/04/2026	Bé được làm gì trong mùa hè.	
10	Bé lên mẫu giáo (4 tuần)	32	27/04/2026 – 01/05/2026	Lớp Mẫu giáo của bé	Tết thiếu nhi
		33	04/05/2026 – 08/05/2026	Bác Hồ của bé.	
		34	11/05/2026 – 15/05/2026	Bé đón tết thiếu nhi 1/6	
		35	18/05/2026 – 25/05/2026	Ôn tập	

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động:

2.1. Giáo dục phát triển thể chất

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT1* . Cân nặng và chiều cao		
Trẻ 24 tháng + Trẻ trai: cân nặng 9,7 kg – 15,3 kg; chiều cao 81,7 cm – 93,9 cm. + Trẻ gái: cân nặng 9,1 kg – 14,8 kg; chiều cao 80,0 cm – 92,9 cm.	Trẻ được cân đo theo quý trong năm học và theo dõi sức khỏe hàng ngày và đánh giá chiều cao cân nặng vào cuối năm học theo chỉ số của trẻ cuối độ tuổi	
Trẻ 36 tháng + Trẻ trai: cân nặng 11,3 kg – 18,3 kg; chiều cao 88,7 cm – 103,5 cm. + Trẻ gái: cân nặng 10,8 kg – 18,1 kg; chiều cao 80,0 cm – 92,9 cm		
1. Phát triển vận động:		
1.1 Trẻ thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:		
MT2* . Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân..	
1.2 Trẻ thực hiện VĐ cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu		
MT3 . Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô.	- Tập đi, chạy: + Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp. + Đi có mang vật trên tay	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> + Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay + Đi theo đường ngoằn ngoèo. + Chạy theo hướng thẳng. + Đứng co 1 chân. 	
MT4* . Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung - bắt được bóng với cô ở khoảng cách 1m;	Tập tung, ném, bắt: <ul style="list-style-type: none"> + Lăn bóng bằng hai tay. + Tung - bắt bóng cùng cô. + Tung bóng bằng hai tay. 	
MT5 . Tập nhún, bật	<ul style="list-style-type: none"> + Bật tại chỗ. + Bật qua vạch kẻ. + Bật qua các vòng 	+
MT6* . Phối hợp được tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập bò, trườn: + Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. + Bò chui qua cổng. + Bò trong đường hẹp. + Bò theo đường đích đặc + Bò, trườn qua vật cản. 	-
MT7* . Ném được vào đích ngang (xa 1-1,2m).	<ul style="list-style-type: none"> - Ném được vào đích ngang (xa 1-1,2m). 	-
MT8 . Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m).	<ul style="list-style-type: none"> + Ném bóng về phía trước. + Ném xa bằng một tay. + Bước qua vật cản, ném bóng về phía trước 	
1.3 Trẻ thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay		
MT9 . Vận động được cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay, thực hiện “múa khéo”, xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau. 	
MT10* . Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động:	<ul style="list-style-type: none"> - Rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Tập khâu dây, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây. 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	<ul style="list-style-type: none"> - Chắp, ghép hình và xếp chồng. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập cầm bút tô, vẽ, lật mở trang sách. - Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ khâu vòng. 	
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
2.1 Trẻ có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt		
MT11*. Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. 	
MT12*. Ngủ một giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	
MT13*. Đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.	
2.2 Trẻ thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe		
MT14*. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	<ul style="list-style-type: none"> - Xúc cơm, uống nước. - Tập mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT15. Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh....dưới sự hướng dẫn của người lớn.	
2.3.Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn		
MT16. Biết tránh được một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số vật dụng gây nguy hiểm, những nơi gây nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	
MT17*. Nhận biết và tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	

2.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức:

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
2.1 Trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan	Luyện tập và phối hợp các giác quan: <i>Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác</i>	
MT18*. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết được đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi.... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt-mặn-chua).	
MTs19: Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế (với sự gợi ý và hướng dẫn của cô).	- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	<i>hoạt động khám phá, nhận biết hoa, quả, món ăn bằng các giác quan của trẻ.</i>	
2.2 Trẻ thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi		
MT20*. Chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.	<i>- Chơi bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi: Trẻ chơi bế em, chơi nấu ăn, chơi bán hàng...</i>	
MT21*. <i>Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</i>	Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật, màu sắc đồ dùng, đồ chơi quen thuộc và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc, đồ dùng, đồ chơi lắp ráp, xây dựng trong nhóm.	
MT22*. Nói được tên của bản thân, và những người gần gũi khi được hỏi.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/lớp. 	
MT23*. Nói được tên chức năng của bộ phận trên cơ thể khi được hỏi.	Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	
MT24*. Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các hoa quả, con vật quen thuộc, <i>các phương tiện giao thông</i> gần gũi	<ul style="list-style-type: none"> - Tên và một số đặc điểm nổi bật của <i>con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.</i> - Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. - <i>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ khám phá, nhận biết.</i> 	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT25* . Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/ xanh theo yêu cầu	Màu đỏ, màu vàng, màu xanh.	
MT26* . Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước to, nhỏ	
MT27 . Trẻ phân biệt được số lượng 1 – nhiều.	Số lượng một - nhiều.	
MT28 . Trẻ tập nói được vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.	Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ.	
MT29 . Trẻ nhận biết được hình vuông – hình tròn.	Hình vuông – hình tròn.	
MT 30. Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, hình ảnh lễ hội quen thuộc (tết trung thu, tết thiếu nhi, hội chùa...)	<p>- Tên Bác Hồ.</p> <p>- Tên lễ hội: trung thu, tết thiếu nhi, hội chùa Viên Quang....</p> <p>- Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động trải nghiệm lễ hội.</p>	

2.3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
3.1 Nghe hiểu lời nói		
MT31* . Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay.	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	
MT32* . Trả lời được các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “như thế nào?”	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT33* . Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	
3.2 Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu		
MT34 . Phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	
MT35* . Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng; Đọc các bài ca dao, đồng dao. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.	
3.3 Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp		
MT36* . Nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “như thế nào?”, “Tại sao?”.	
MT37* . Sử dụng được lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện/Bày tỏ nhu cầu của bản thân/Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?	- Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. Hỏi về các vấn đề quan tâm như: con gì đây? cái gì đây?, ...	-
MT38 . Nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	
3.4 Làm quen với sách		
MT39 . Trẻ được làm quen với sách	- Lắng nghe người lớn đọc sách, truyện - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT40*. Trẻ diễn đạt được bằng lời nói các yêu cầu đơn giản.	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	

2.4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ:

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
4.1 Biểu lộ sự nhận thức về bản thân		
MT41*. Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết tên gọi, 1 số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	
MT42. Thể hiện được điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích và không thích của mình	
4.2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi		
MT43*. Biểu lộ được sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên trong sinh hoạt ở nhóm lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.	-
MT44*. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	
MT45*. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	- Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	
4.3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản		
MT47*. Chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện được một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”; “vâng ạ”;	
MT48*. Thể hiện (bắt chước) được một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bé	- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt..	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...). - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. 	
MT49. Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi thân thiện với bạn : Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn, không cấu bạn. 	
4. 4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc, tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh		
MT51*. Hát và vận động được đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hát, nghe nhạc với giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. 	
MT52*. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình... - Trẻ thích được làm quen với đất nặn - Xem tranh - <i>Ứng dụng một số hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào việc tổ chức cho trẻ một số hoạt động tạo hình đơn giản.</i> 	